

Số: 89/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 27 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 106/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị P, sinh ngày 02/4/1992, số định danh cá nhân 03049192009513; địa chỉ: 5 T, Thôn E, xã C, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh ngày 10/9/1980, số định danh cá nhân 035080011481; địa chỉ: Thôn E, xã C, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 110, 116, 117, 118, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Trần Thị P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 19, đăng ký ngày 20/12/2021 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (nay là Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Đắk Lắk) hết hiệu lực kể từ ngày 27/11/2025.

2. Công nhận sự thỏa thuận cụ thể của các đương sự như sau:

- *Về nuôi con:* Giao hai con chung là Trần Như Ý, sinh ngày 11/02/2023 và Trần Cát T, sinh ngày 12/8/2024 cho chị Trần Thị P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh Trần Văn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mức cấp dưỡng cho mỗi con là 1.725.000 đồng (một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng), tổng cộng hai con là 3.450.000 đồng (ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), cấp dưỡng định kỳ vào ngày 19 hàng tháng.

Thời điểm trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của chị Trần Thị P và thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Trần Văn H bắt đầu từ ngày 19/11/2025 cho đến khi các con thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Trường hợp anh Trần Văn H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Trần Thị P cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Trần Văn H còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm*: Chị Trần Thị P tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm gồm án phí thuận tình ly hôn 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002912 ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị P đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 11 - Gia Lai;
- PTHADS Khu vực 11 - Gia Lai;
- UBND xã Nam Ka, tỉnh Đắk Lắk (để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, án văn, chi giải quyết.

THẨM PHÁN

(đã ký, đóng dấu)

Võ Tiến Sỹ